

## TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG CÁ ÔNG Ở LÂN ĐÔNG HẢI XÃ AN HẢI – HUYỆN ĐẢO LÝ SƠN

*ThS. Nguyễn Duy Đoài<sup>1</sup>*

### TÓM TẮT

*Tìm hiểu văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng người Việt trên đảo Lý Sơn là việc làm mang tính khoa học và thực tiễn, góp phần hiểu sâu hơn diện mạo văn hóa của người Việt và hiểu rõ hơn về thế giới quan, nhân sinh quan của những con người cả đời gắn bó với vùng biển, đảo.*

*Đặc biệt, tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông có ảnh hưởng rất sâu đậm trong tâm thức của cư dân ngay từ buổi đầu khai khẩn vùng đảo Cù Lao Ré (nay là huyện đảo Lý Sơn). Thông qua tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông này, chúng ta có thể hiểu phần nào về sự giao thoa văn hóa, mối quan hệ trong cộng đồng của người Việt theo làng và vạ. Từ đó rút ra được một số đặc điểm trong văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng cư dân Việt trên huyện đảo Lý Sơn.*

**Từ khóa:** Tín ngưỡng cá Ông, Lý Sơn

### ABSTRACT

*Learn the cultural beliefs of the Vietnamese community on Ly Son Island is the scientific and practical, contributing to a deeper understanding of the cultural aspects of Vietnamese and understanding of the world, human life attachment to the sea and islands.*

*In particular, religious worship whale had a profound impact in the minds of residents from the very beginning of the emergency the Cu Lao Re Island (now Ly Son island district). Through Religious worship Whale, we can somewhat understand the cross-cultural relations in the Vietnamese community in the village and fishing village. Since then draw a number of characteristics in the cultural beliefs of the Vietnamese communities on Ly Son island district.*

**Keywords:** Religious worship Whale, Ly Son.

Việc nghiên cứu về tín ngưỡng cư dân vùng ven biển nói chung và cư dân trên huyện đảo Lý Sơn đang được nhiều ngành khoa học cùng tham gia tìm hiểu như: Nhân học, Xã hội học, Kinh tế học, ... bởi vì phát triển tiềm năng của biển, đảo ngày càng có ý nghĩa quan trọng cho sự phát triển kinh tế - văn hóa - chính trị - xã hội ở Quảng Ngãi cũng như của Việt Nam.

Do vậy, nghiên cứu về cộng đồng cư dân Việt ở đảo Lý Sơn là việc làm mang tính khoa học và thực tiễn, hơn thế nữa tìm hiểu văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng người Việt trên đảo Lý Sơn cũng góp phần hiểu sâu hơn diện mạo văn hóa của người Việt và hiểu rõ hơn về thế giới quan, nhân sinh quan của những con người cả đời gắn bó với vùng biển, đảo.

<sup>1</sup>Giảng viên khoa Việt Nam học, Trường ĐH KHXH&NV TP.HCM.

Hình tượng Cá Ông được biết đến qua những truyền thuyết, những câu chuyện mà cư dân kể lại. Đặc biệt, tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông có ảnh hưởng rất sâu đậm trong tâm thức của cư dân ngay từ buổi đầu khai khẩn vùng đảo Cù Lao Ré (nay là huyện đảo Lý Sơn). Chính vì vậy, chúng tôi chọn đề tài: **“Tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông ở Lân Đông Hải – xã An Hải – Huyện đảo Lý Sơn”** để tìm hiểu. Chúng tôi chọn phạm vi nghiên cứu là xã An Hải bởi lẽ đây là nơi có cư dân thuần nông chiếm tỷ lệ cao hơn thuần ngư thế nhưng việc thờ cúng Cá Ông vẫn được gìn giữ và bảo quản tốt<sup>2</sup>. Đó chính là sự thú vị tạo động lực thúc đẩy chúng tôi tìm hiểu nghiên cứu.

Thông qua tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông này, chúng ta có thể hiểu phần nào về sự giao thoa văn hóa, mối quan hệ trong cộng đồng của người Việt theo làng và vạ. Ngoài ra chúng tôi sẽ chỉ ra một số đặc điểm trong văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng cư dân Việt trên huyện đảo Lý Sơn này.

## 1. GIỚI THIỆU VỀ HUYỆN ĐẢO LÝ SƠN

Lý Sơn là huyện đảo duy nhất của tỉnh Quảng Ngãi, nằm chệch về phía đông bắc tỉnh, cách đất liền 15 hải lý, diện tích 9,97km<sup>2</sup>, dân số 20.033 người. Đơn vị hành chính gồm 3 xã (An Vĩnh, An Hải, An Bình; huyện lỵ đóng ở xã An Vĩnh), với 6 thôn; trong đó: Xã An Vĩnh có 2 thôn: thôn Đông, thôn Tây; Xã An Hải có 3 thôn: thôn Đồng Hộ, thôn Đông, thôn Tây; và Xã An Bình có 1 thôn: thôn Bắc. Sinh hoạt kinh tế đặc thù của huyện đảo Lý Sơn là đánh bắt xa bờ, trồng bắp và trồng hành tỏi....

Về tự nhiên, Lý Sơn có nhiều hang động tự nhiên như hang Câu, hang Cò, hang Kẻ Cướp và nhiều vết tích miệng núi

lửa đã tắt. Ngoài ra còn có năm hòn núi gọi là Ngũ Linh: núi Thới Lới, Hòn Tai, Hòn Sỏi, núi Giếng Tiên, Hòn Vung. Đảo bé nằm ở phía Tây Bắc đảo Lý Sơn, nay là xã An Bình. Đảo Lý Sơn có khí hậu nhiệt đới gió mùa nên có 2 mùa rõ rệt là mùa khô và mùa mưa. Mùa mưa kéo dài từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau, mùa khô từ tháng 3 đến tháng 9 dương lịch, chịu ảnh hưởng gió Tây Nam khô và nóng nên rất thuận lợi cho việc đi biển.

Về dân cư, những phát hiện khảo cổ học gần đây cho thấy, cách nay 2.500 – 3.000 năm ở đảo Lý Sơn đã có cư dân là chủ nhân của Văn hóa Sa Huỳnh sinh sống. Cư dân sống dọc các suối, bắt ốc và cá, có thể có cả canh tác nông nghiệp, kế tiếp cư dân người Chăm cũng sống bằng khai thác hải sản và trồng rau củ, hoa màu. Từ cuối thế kỷ XVI, những cư dân Việt ở hai bên cửa Sa Kỳ là An Vĩnh và An Hải ra khai thác và sinh sống ở đảo, lập ra An Vĩnh phường và An Hải phường, 15 người thuộc 15 dòng họ gọi là “thất tộc, bát hiền”, trở thành 15 vị tiền hiền của đảo. Như vậy, nguồn gốc cư dân Việt ở đảo Lý Sơn chính là từ vùng đất liền tỉnh Quảng Ngãi di chuyển ra sinh sống. Để phân biệt cư dân ở hai xã này thì ngày nay còn lưu truyền lại câu ca: *“Vĩnh Long, Hải Yến không xa. Cách nhau cái dốc sinh ra hai làng”*. [12, tr.55].

Về kinh tế thì chủ yếu là kinh tế nông – ngư nghiệp chiếm 51,7%, thương mại dịch vụ chiếm 40,6%, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chiếm 7,7%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm 11,5 đến 12%. [13, tr.947].

Về văn hóa, Lý Sơn có những di sản từ Văn hóa Sa Huỳnh hệ biển đảo cho đến Văn hóa Chăm-pa, trong môi trường biển – đảo rồi văn hóa người Việt kế tiếp cũng tạo được nhiều di sản quý báu. Ở Lý Sơn

<sup>2</sup> Ở An Hải thì làng chiếm ưu thế hơn là vạ, cũng như dân số 8850 người – 250 hộ, nông nghiệp chiếm 70%, ngư nghiệp chiếm 25% và tiểu thương chiếm 5% (tài liệu do Trương Thế Mỹ - PCT xã cung cấp).

có nhiều ca dao, ngôn ngữ đặc thù cũng như những lời tâm tình hướng về đất liền, về cội nguồn. Huyện đảo này có nhiều lễ hội đặc sắc như: lễ hội đua thuyền, hội dò bong, lễ hội tế đình An Vĩnh, lễ hội tế đình làng An Hải, lễ khao lễ thế lính Hoàng Sa... [1, tr.10].

## 2. KHÁI NIỆM TÍN NGƯỠNG

Tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông được xếp vào tín ngưỡng vật linh (animism). Theo Tylor, trong cuốn Văn hóa nguyên thủy đã viết: “Trước hết con người trong trạng thái không văn hóa có thể thờ động vật một cách hoàn toàn trực tiếp vì ưu thế của chúng về sức mạnh, về tính táo bạo hay tính ranh mãnh của chúng và cũng dễ có xu hướng gắn với chúng một linh hồn giống như linh hồn người, có thể sống sau khi thân thể đã chết và giữ lại được những thuộc tính có hại hay có lợi của chúng. Về sau ý niệm này hòa lẫn với ý tưởng cho rằng động vật có thể là một vị thần hiện ra, nhìn được, nghe được và thậm chí tác động từ xa và giữ được sức mạnh của nó sau khi cái chết của thân thể có ma gắn về” [11, tr.799]. Tylor cho rằng tín ngưỡng thờ cúng động vật bắt nguồn từ sự sợ hãi sức mạnh của động vật từ thời nguyên thủy và ý niệm đó được phát triển, động vật trở thành vị thần có quyền năng. Việc thờ cúng tín ngưỡng động vật cho chúng ta thấy là có liên quan đến việc chưa giải thích hết được giới tự nhiên xung quanh con người và sự sợ hãi của con người trước những điều kiện khó khăn, trắc trở.

Còn theo Malinowski đã giải thích cụ thể hơn ở nghề đánh cá: “Khi con người hoàn toàn dựa vào kiến thức và kỹ năng của mình, ma thuật không tồn tại, trong khi đối với việc đánh bắt cá ngoài khơi, đầy nguy hiểm và bất trắc, người ta sử dụng một hệ thống nghi lễ ma thuật với phạm vi rộng lớn để đảm bảo an toàn và kết quả cao” [5, tr.159].

Theo Ngô Đức Thịnh thì cho rằng: “Vốn tục thờ Cá Ông là tín ngưỡng dân gian, đó là tục thờ cá nguyên thủy. Tục thờ này vừa gắn với một hiện tượng có thật, một tập tính của cá voi hay cứu người, cứu thuyền lúc bão tố ngoài khơi” [4, tr.18].

Tóm lại, tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông của cư dân xã An Hải nói riêng và người Việt trên huyện đảo Lý Sơn nói chung là loại hình tín ngưỡng tiêu biểu theo dạng tín ngưỡng thờ vật linh, phản ánh sự bất trắc, may rủi khi ngư dân đi đánh bắt trên biển, ngoài ra họ quan niệm Cá Ông đã trấn giữ các cửa sông để cứu người hay khi thấy Cá Ông mắc cạn thì đưa Ông ra trở lại biển. Đó là mối quan hệ mang tính hai chiều thể hiện văn hóa ứng xử của con người với tự nhiên, đó là một triết lý sống của cư dân nơi đây. Ngoài ra, tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông còn mang tính giáo dục được thể hiện cho việc bảo vệ môi trường sinh thái biển, bảo vệ nguồn thủy sản ngày càng cạn kiệt.

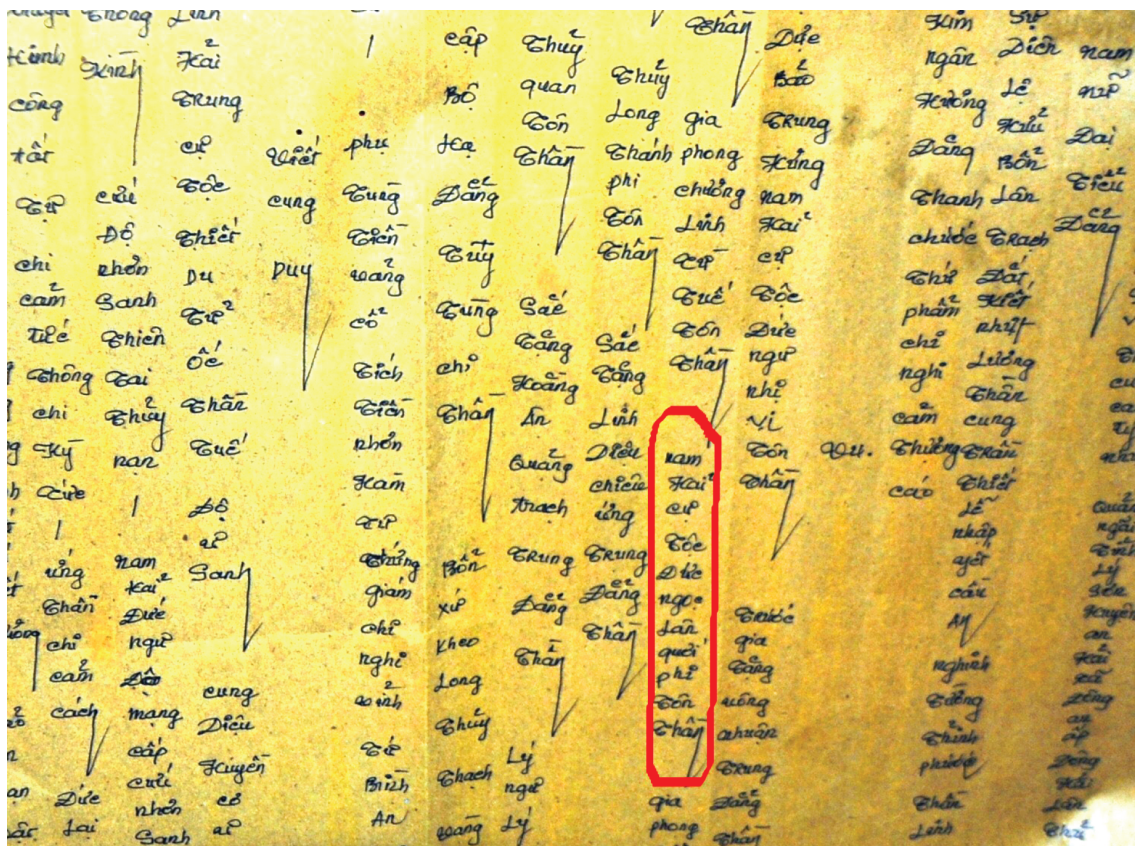
Là loại tín ngưỡng nghề nghiệp, trực tiếp liên quan đến cộng đồng ngư dân nên hiện nay trên huyện đảo Lý Sơn có 6 Lăng, Lân thờ Cá Ông. Mỗi lăng có sắc phong của Cá Ông.

**Bảng 1: Cơ sở thờ tự Lăng, Lân Cá Ông ở huyện Lý Sơn – (Tác giả tổng hợp).**

STT	Địa điểm	Sắc phong của Cá Ông	Ghi chú
1	Lân Đông Hải - thôn Tây – xã An Hải – Vạn An Phú	Nam Hải Đại tướng quân	Lăng / Lân / Miếu
2	Lăng Tân – thôn Đông – An Vĩnh – vạn Vĩnh Thành	Nam Hải Đồng Đình Đại Vương – Thượng đẳng thần	

3	Lân Chánh – thôn Đông – An Vĩnh – Vạn Vĩnh Thạnh	Nam Hải cự tộc Ngọc Lân tôn thần - Trung đẳng thần	
4	Lăng Côn – thôn Tây – An Vĩnh – Vạn Vĩnh Thạnh	Nam Hải Dã Xa Đại tướng quân - Thượng đẳng thần	
5	Lăng Thứ - thôn Tây – An Vĩnh – Vạn Vĩnh Thạnh	Nam Hải cự tộc đức ngư tôn thần	
6	Lăng Vĩnh Thạnh	Tước phong Nam Hải đại tướng quân	

**Hình 1. Nam Hải cự tộc Đức Ngọc Lân Quới Phi tôn thần – ảnh Tác giả**



Việc sắc phong cho Cá Ông phản ánh sự sùng bái, niềm tin tưởng vào sự hiển linh của thần Nam Hải đã bảo vệ ngư dân, xóm làng trong ý thức sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng.

Đối với những vùng khác có thờ Cá Ông thì họ chỉ có quan niệm chung đó là vị thần Nam Hải... Nhưng ở Lý Sơn, dù vẫn gọi chung là thần Nam Hải nhưng mỗi vị thần đều có tên tuổi và chức tước riêng. Điều ngạc nhiên khi tìm hiểu một số bài văn tế Cá Ông thì bắt gặp rất nhiều danh xưng *Nữ thần* như Nam Hải cự tộc Đức

Ngọc Lân Quới Phi tôn thần [hình 1] hay Nam Hải Huỳnh Ngọc Nữ Nương Nương tôn thần, Nam Hải Huỳnh Ngọc Long Đại Tướng Quân Quới Nương tôn thần.

Như vậy, theo chúng tôi tín ngưỡng tại đây là niềm tin, sự ngưỡng mộ của từng cá nhân hay một cộng đồng và niềm tin đó đã được con người thần thánh hóa.

**2.1. Hình tượng Cá Ông về mặt sinh học**

Theo sách Gia định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức có ghi rõ: “Đầu tròn, nơi trán có lỗ phun nước, mũi miệng giống

như voi, mình trơn lán không có vây, đuôi có hai nhánh rẽ như đuôi tôm, tánh hiền lành biết cứu giúp người”. Người đánh cá thường kêu réo nhờ nó đuổi các loài cá vào lưới. Gặp thuyền đi biển bị chìm, cá này thường đưa người vào bờ, dân miền biển đều tôn kính, nếu thấy thây cá này trôi dạt, dân chài lưới góp tiền mua vải, sắm hòm tẩm liệm, chôn cất, cử người trùm trướng trong làng chài đứng làm tang chủ, cất đèn thờ phụng [3, tr.208]

Về mặt sinh học thì Cá Ông (Balaenus) là loài động vật có vú, bề ngoài giống như cá nhưng có máu nóng, thở bằng phổi, đẻ con, nuôi con bằng sữa. Cấu tạo cơ thể thì thân trần, hình thoi, kết thúc bằng vây đuôi, hai cánh nằm ngang, chi trước biến thành vây ngực, chi sau, da lông, các tuyến mỡ, tuyến mồ hôi và tai ngoài bị thoái hóa. Đa số các loài động vật có vây lưng khiến cơ thể thẳng bằng trong nước. Dưới da có lớp vỏ dày. Cổ không thể hiện rõ. Mũi có một, hai lỗ có van. Phổi rất dễ co giãn. Thính giác phát triển mạnh xác định chính xác âm hưởng truyền tới, nhờ xoang khí ở sọ và việc tách hệ thần kinh hai tai. Vị giác và xúc giác khá nhạy. Mắt bé, thị giác đóng vai trò thứ yếu. Vào mùa đông thì vào vùng biển ấm sinh sản, mùa hè vào vùng biển lạnh để kiếm ăn, tích lũy mỡ [9, tr.62].

Cá Ông là loài cá hiền lành và linh thiêng, được tôn kính từ triều đình cho đến thứ dân. Cá này không chỉ phù hộ, độ trì người đi xuôi ngược, buôn bán trên biển, mà còn giúp cho người chài lưới đánh bắt thuận lợi. Ngoài ra, mỡ Cá Ông có thể dùng trong y học để chữa bệnh và một vài bộ phận trong cơ thể Cá Ông cũng được sử dụng.

## 2.2. Truyền thuyết về Cá Ông

Đối với tôn giáo được kể rằng: thuở xưa Bồ Tát Quán Thế Âm trong một lần tuần du Đại Hải nhìn những sinh linh khổ ải bị chết chìm ngoài biển khơi, lòng ngậm

ngùi thương xót nên đã xé chiếc áo của mình thả trên mặt nước rồi hóa phép biến những mảnh vải đó thành Cá Ông. Cá Ông nhận lấy phép thâm đường để lợi thật nhanh nhằm cứu vớt những người đang lâm nạn ngoài biển.

Còn huyền thoại Chăm kể rằng: cá voi là hóa thân của một vị thần tên là Cha Aih –Va. Ông thần này theo thầy học pháp thuật, nhưng sau một thời gian tu luyện lại bùng lên khát vọng cháy bỏng trở về xứ người, nên đã cãi lại thầy tự biến thành cá voi theo sông lớn tìm đường ra biển. Người học trò này bị trừng phạt. Cá voi Cha Aih – Va bị các loại thủy tộc hành hình, trải qua nhiều kiếp nạn, sự trừng phạt cũng đồng thời là sự thách thức. Và Cha Aih Va sau bao gian khổ, trầm luân đã trở lại kiếp người và đổi tên là Pô – ri – âk, tức là thần sông biển, lên đênh nơi đầu sóng ngọn gió để cứu độ chúng sinh. Giữa bão táp phong ba, nghe tiếng kêu cứu của thuyền đi biển bị nạn, thần Pô ri –âk lập tức biến thành cá voi, rẽ sóng đến nâng con thuyền và cứu người bị nạn đưa vào bờ. [6, tr.47].

Trong quá trình điền dã, chúng tôi được những người dân trên đảo Lý Sơn kể về tích Ông Nùng được Cá Ông cứu sống và đưa vào bờ ở gần Dinh Tam Tòa thuộc xã An Hải hay trường hợp của anh Nguyễn Văn Thiện (35 tuổi, thôn Tây, An Vĩnh, Lý Sơn - Quảng Ngãi), thuyền trưởng tàu QNg 96380 TS thuật lại câu chuyện cá voi cứu người sau chuyến ra khơi kinh hoàng lạc giữa tâm bão.

Hay lão ngư Ngô Xương (77 tuổi, An Vĩnh), nguyên chủ vạn Vĩnh Thạnh cho biết: “Nhiều năm hương khói cho các lãng Cá Ông, tôi được nghe và trực tiếp chứng kiến nhiều về câu chuyện các Ngài cứu người”. Với cư dân huyện đảo Lý Sơn, dù vẫn biết nghề đánh bắt xa bờ là hiểm nguy, khó tránh khỏi những tai họa nhưng với niềm tin vào Cá Ông giúp ngư dân nên đã yên tâm dong thuyền đi khai thác đánh bắt.

Chúng tôi mượn lời của nhà nghiên cứu Phạm Thoại Tuyên để thấy rằng cư dân nơi đây luôn đặt niềm tin vào Cá Ông: “Bao năm rồi, Cá Ông trở thành vị bảo trợ tinh thần cho các ngư dân trên huyện đảo. Nhiều câu chuyện Cá Ông cứu người được ngư dân lưu giữ, truyền tai nhau nghe có vẻ ly kỳ, truyền thuyết nhưng sự trở về của những ngư dân được cứu thoát trong hiểm nguy là rất thực”.

### 3. CÁCH BÀI TRÍ VÀ NGHI LỄ THỜ CÚNG CÁ ÔNG Ở LÂN ĐÔNG HẢI – AN HẢI

Lễ cúng Cá Ông được tổ chức một năm hai kỳ, gọi là xuân thu nhị kỳ. Kỳ xuân thường diễn ra vào tháng giêng hoặc tháng hai nhưng ở Lân Đông Hải lại làm lễ cúng vào dịp Thanh Minh, ngày 19/03 âm lịch sau 4 ngày cúng đình làng An Hải (15/3 âm lịch). Kỳ thu vào tháng bảy hoặc tháng Tám âm lịch. Còn ở Lân Chánh – An Vĩnh thì Tế xuân vào ngày 1 đến ngày 2-2 âm lịch (thường gọi là lễ ra mắt chư vị Nam Hải để các lái *mở cửa biển* ra khơi đánh bắt, nhân dân thường gọi là mừng 1 tế xuân, mừng 2 lễ đoàn). Tế thu vào ngày 28-8 âm lịch, gọi là lễ *hoàn nguyện* khi kết thúc mùa đánh bắt cá, tất cả ghe thuyền trở về đông đủ. Quy mô tế lễ lớn hơn cả chỉ được tổ chức tại Lân Chánh của vịnh. Do quan niệm truyền thống của ngư dân, hay điều kiện tài chính cũng như thời gian nên việc cúng lễ xuân cũng khác nhau, vì lễ xuân là lễ để tế cáo cầu mùa, cầu ngư trước khi ngư dân đi đánh bắt cá.

Vật phẩm trong lễ xuân là trà, trầu, rượu hoa quả bánh. Dù là hoa quả, bánh trái... nhưng cũng phải tổ chức đúng nghi thức tế lễ, từ lễ nhập yết đến chánh tế, không có phần hội (như tổ chức hát bả trạo, hát bội,...) và không tổ chức ăn uống linh đình như một số nơi cúng Cá Ông ở Quảng Ngãi như huyện Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ, Bình Sơn. Những vật phẩm đó người ta gọi là tam sanh hạ [12, tr.189].

Nhưng theo chúng tôi, tam sanh hạ phải là những sinh vật nhỏ như: con cua, con tôm, con mực,...

Còn lễ vật hiến tế trong lễ thu thường phải có 1 con heo, một con gà và những thứ cần thiết khác như trong lễ xuân. Có những năm được mùa cư dân cúng đến 2 con heo, con bò, con trâu... người ta gọi là tam sanh thượng. Lễ thu diễn ra vào thời điểm kết thúc vụ đánh cá trong một năm, là lúc mà ngư dân có thời gian nghỉ ngơi tránh mùa gió bão và có điều kiện để tổ chức tế lễ Cá Ông hết sức trang trọng để tạ ơn Ông và những vị thần khác với một lòng thành kính.

#### 3.1. Cách bài trí trong việc thờ cúng Cá Ông ở Lân Đông Hải - An Hải

**Về cảnh quan:** là nơi rộng rãi và thoáng, chung quanh có những cây cổ thụ vì theo họ đó là nơi linh thiêng, có thần linh để nghe những lời khẩn nguyện của con người để phù hộ thuyền bè và ngư dân được an toàn.

Qua khảo sát thực tế cho thấy, các Lãng, Lân thờ Cá Ông thường có mặt trước hướng ra biển, cửa sông, cửa lạch để thuận lợi cho tàu thuyền ra vào bến.

**Phần chánh điện:** ở giữa điện là thờ Ông, giữa điện có chữ “thần” (bằng chữ Hán) và có hai câu đối được trang trí với hoa văn đầy màu sắc. Ở trên điện có đặt bộ lọng màu đỏ.

Hai bên chánh điện có đặt hai bàn vị Cá Ông, là nơi đặt cốt của Cá Ông. Phần gian chính điện có đặt ban thờ hội đồng và hương án. Hương án thường cao hơn bàn thờ hội đồng và các bàn thờ chính bên trong.

Ở phần tiền đường thì ở giữa bày hương án cao, trên đặt bộ đồ thờ và một bình phong bằng gỗ. Hai bên là thờ hai bàn thờ tiền hiền và hậu hiền để tạo nên một cặp âm dương theo kiểu tư duy lưỡng hợp của người Việt. Trong Lân thường có rất nhiều hoành phi, câu đối ca ngợi sự hiển

linh và công đức giúp dân của vị thần Nam Hải như: “Nam Hải thỉnh linh hoàng tế độ/ Thần ân thánh đức hộ an dân”, “Đông lãng tráng điện phụng tự linh thần phước đức đa/ Nam Hải hiện thân tế độ nhơn thanh công nghiệp đại”.

**Đôi tượng phụng thờ:** Ngư dân trên đảo Lý Sơn xem cá voi như là một phúc thần, có thể che chở họ khi họ gặp hoạn nạn trên biển hay giúp họ có được những mùa bội thu. Cho nên cư dân An Hải luôn đặt niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự hiển linh của thần Nam Hải để bảo vệ ngư dân, xóm làng.

Đặc biệt là các Lãng, Lân thờ Cá Ông trên đảo đều có cốt Cá Ông, hài cốt lớn được lưu giữ tại Lân Đông Hải, Lãng Tân, Lân Cồn ngoài.

Lân Đông Hải là nơi để ngư dân làm lễ cúng tế, cầu mùa, đồng thời còn là nơi gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm đánh bắt trong các dịp sinh hoạt lễ tế hay trong dịp tết cổ truyền lại tổ chức lễ hội vui xuân.

### 3.2. Nghi lễ cúng Cá Ông ở Lân Đông Hải

Nghi lễ này là lễ cáo và cung thỉnh Cá Ông và các vị thủy thần, thổ thần, các bậc tiền hiền, hậu hiền, các vong linh, uẩn tử về chứng kiến lòng thành kính của cư dân đối với Ông và những thần linh. Buổi lễ kéo dài khoảng 1 tiếng đồng hồ.

Lúc này mọi vật đã chuẩn bị đầy đủ đặt trên bàn thờ một cách uy nghi. Đội đại chinh cổ và tiêu cổ đã chuẩn bị sẵn sàng, ban nhạc tế lễ này khoảng 5 người. Khi có 3 hồi chuông trống lệnh thì tất cả các thành viên trong ban tế tự khăn áo chỉnh tề bước vào phục vị. Sau đó diễn nghi lại xướng tiếp “chấp sự đã cát tư kỳ sự” và rồi 3 hồi tiêu chinh cổ khởi âm. Diễn nghi lại xướng “khởi chinh cổ”, 3 hồi đại chinh cổ vang lên. Sau 3 hồi đại chinh cổ, diễn nghi xướng: “Nhạc sanh tự thứ tiên tác nhạc

âm nhạc tác”, rồi ban hành lễ khởi lên 3 sắp nhạc. Đến lúc diễn nghi xướng: “Đông tây phân hiến tự vị”, “Tế chủ tự vị” để quỳ và phàn hương sau đó là “nghinh Thần cục cung bái”, là tất cả các thành viên tham gia tế tự đã yên vào vị trí trong hành lễ để mà bái thần linh theo nghi xướng “hung bái”(4 lạy)<sup>3</sup>. Nói chung, bốn lạy bao-gồm cả cõi âm lẫn cõi dương mà hồn ở trên trời và phách hay vía ở dưới đất nương vào đó để làm chỗ trú ngụ.

Nghi thức được thực hiện theo quy định trong “Thọ mai gia lễ điển nghĩa”, phần thể cách cúng Ngư được thực hiện theo ba bước là từ sơ hiến lễ (dâng rượu lần thứ nhất), á hiến lễ (dâng rượu lần thứ hai), đến chung hiến lễ (dâng rượu lần cuối cùng).

Trong suốt buổi hành lễ ban nhạc và chiêng trống luôn luôn vang lên đều đặn sau lời xướng của diễn nghi, chỉ trừ lúc đọc văn tế. Đọc văn tế là phần trách nhiệm của tư văn (diễn lễ). Mẫu văn tế cúng Cá Ông vào mùa xuân và mùa thu cũng khác nhau, kể cả khi tế Ông lụy, tế thành phục cốt Ông, tế rước cốt Ông...

Thành phần tham dự buổi tế lễ gồm có: ông chủ Lân, trùm Vạn, thủ tự, chấp sự, xướng lễ và người đọc văn tế và học trò gia lễ. Ngoài ra còn có các ông chủ Lân trong làng, các vị cựu chủ vạn và các ông chủ xóm. Số lượng người tham gia đoàn tế lên tới 25-30 người, thường mặc áo dài thụng màu xanh hoặc màu đen, đầu đội khăn xếp.

Sau khi thực hiện xong các nghi thức lễ tế như: sơ hiến, á hiến, chung hiến, là đến mục đọc văn tế. Tiếp theo đó là “lễ tiêu khước” để cho những người dự lễ vào lạy thần như: chủ xóm, chủ Lân và chủ ghe..., tiếp theo đó là lễ đốt văn tế. Sau hai tuần rượu nữa thì đến phần “âm phước” dâng trà, phát chẩn gạo muối bốn phương, đốt vàng mã và kết thúc buổi tế.

<sup>3</sup> 4 lạy: tượng trưng cho tứ-thân phụ-mẫu, bốn phương (Đông: thuộc dương, Tây: thuộc âm, Nam: thuộc dương, và Bắc: thuộc âm), và tứ-tượng (Thái Dương, Thiếu Dương, Thái Âm, Thiếu Âm)

Trong buổi tế lễ, mục đọc văn tế rất quan trọng vì người viết văn tế phải viết sẵn trên giấy điều và phải chọn người có giọng hay. Một bài văn tế cúng Cá Ông ở Lân Đông Hải thường là: “*Duy, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tuế thứ Nhâm thìn niên, Tam nguyệt kiên giáp thìn, Sóc Việt Thập cửu canh tý, nhứt Quảng Ngãi tỉnh, Lý Sơn huyện, An Hải xã, Đông An ấp, Đông Hải Lân, chủ lân Nguyễn Diệt, Bồi bá hương chức, viên chức nhân dân, nam nữ đại tiểu đẳng. Tư nhơn cấp phùng, xuân thiêng, sự diên, lệ hữu, bốn lân trạch đất, kiết nhứt lương thần. Cung trần thiết lễ, nhập yết cầu an, nghinh tường thỉnh phước, thần linh tọa tiền, chứng giám. Thành tâm cẩn dụng, phù lang kim ngân hương đăng thanh chúc thứ phẩm chi nghi cảm thương cáo...*”. Tiếp theo là lời khẩn mời tất cả các vị thần linh trên đảo về dự lễ tế để cùng giúp đỡ cư dân, ngư dân trong sản xuất, đánh bắt được mùa và cầu mong bình an trong cuộc sống: “*Sắc từ tuế chương linh, trợ tín trùng trạm, dực bảo trung hưng, Nam Hải cự tộc, Đức Ngư nhị vị tôn thần. Trước gia tặng uông nhuận Trung đẳng thần. Nam Hải cự tộc, Đức Ngọc Lân tôn thần. Gia phong chương linh, từ tuế tôn thần. Nam Hải cự tộc Đức Ngọc Lân Quới phi tôn thần. Gia phong chương linh từ tuế tôn thần. Nam Hải Đức Ngư hậu đảo tôn thần. Thủy Long thánh phi tôn thần. Sắc tặng linh diêu chiêu ứng trung đẳng thần. Thủy phủ ngũ vị long*

*wang. Hà bá thủy quan tôn thần. Sắc tặng hoàng ân quảng trạch trung đẳng thần. Lý ngư lý lực đại tướng quân. Tả biên giang hữu biên giang. Cập bộ hạ đẳng tùy tùng chi thần. Bốn xứ kheo long thủy thạch vạn thần. Tiền hiền khai khẩn, hậu hiền khai cư. Phụ tùng tiền vãng cảnh cổ tích tiền nhơn, hàm tư chứng giám chi nghi vĩnh tứ bình an chi khánh. Viết cung duy...*”. Kết thúc là lời cầu mong thần linh độ trì cho dân làng luôn gặp điều may tránh điều dữ: “*Tôn thần liệt vị, Thủy quốc anh linh, Hải Trung cự tộc, Thiết du tử ốc thần tuế độ ư sanh, Cung diêu huyền cơ ư, vạn tử, Thân như đại tượng, khẩu bất thông kình, Cứu độ nhơn sanh, thiên tai thủy nạn. Nam Hải đức ngư độ mạng cấp cứu, nhơn sanh hữu cầu tất ứng. Dĩ hình khuyết linh khi trạt khuyết hình công tất tự chi cảm tức thông chi kỳ tức ứng thần chi cảm cách, đức lại chương linh từ tuế, Hộ bốn Lân đẳng, xuân hạ kiết khánh, thu đông an bình, Thượng cường trường thanh viết phú viết khương, Bảo an vạn vật củng cố thiên linh, Sĩ đẳng nông tẩn, Thương đất công tinh, Ngư thâu bội lợi, Biển tịnh phong bình, Thông toán thanh phát, Dưa đậu phong vinh, Kê trư tế tế nhơn vật hàm hanh, niên niên tăng cao thọ, Trùng trùng giai phú chi nhơn vinh, Chư hung tống khứ, bá phước lai nghinh, Ngưỡng lợi thân linh, lưu phúc lưu ân, bảo phò toàn Lân gia chi phước dã, Phục duy. Cẩn cáo*”.[2]

**Hình 2. Đọc bài văn tế cúng Cá Ông tại Lăng Đông Hải - ảnh Tác giả**



Mặc dù cư dân đảo Lý Sơn có rất nhiều Lăng, Lân thờ Cá Ông nhưng không có lễ nghinh Ông, hát bả trạo như ở một số vùng khác trong tỉnh. Để tỏ lòng tri ân các vị thần thì cư dân ở Lý Sơn tổ chức đua thuyền tại Lăng Ông từ ngày mùng 4 đến 8 tháng giêng. Hay khi làm được mùa thì các chủ thuyền rước đoàn hát bội về tại các lăng thờ Cá Ông để biểu diễn cho cộng đồng xem.

### 3.3. Mối quan hệ giữa làng và vạn

Làng và Vạn ở Lý Sơn có mối quan hệ khăng khít hòa hợp với nhau gần như không có sự phân biệt rõ ràng như ở Bắc bộ và Trung bộ. Vì điều kiện địa lý nên rất dễ xóa nhòa ranh giới giữa làng và vạn chài. Tín ngưỡng thờ Cá Ông không chỉ của vạn mà còn của Lân (khoảng 40 – 50 hộ gia đình) thuộc cư dân nông nghiệp được thể hiện rõ nét ở Lân Đông Hải, có tên gọi khác là: Miếu Đông Hải, Lăng Cồn tự.

Thông thường việc thờ cúng là tín ngưỡng của những ngư dân chuyên sống bằng nghề đánh bắt hải sản trên biển, nhưng đối với cư dân Lý Sơn thì việc thờ cúng Cá Ông không phải là của vạn mà còn là công việc chung của cả dân làng. Và vị thần Nam Hải – Cá Ông không chỉ phù hộ cho ngư dân mà còn giúp đỡ cho cả làng được bình an, mùa màng được bội thu. Điều này đã thể hiện rõ nét trong mối quan hệ giữa tổ chức làng và vạn, cũng như tín ngưỡng thờ cúng tại các lăng ông trên đảo.

Khi vai trò của làng nổi trội hơn vạn như ở xã An Hải thì lăng thờ Cá Ông lại do một xóm (chủ yếu là dân nông nghiệp) làm chủ tế. Còn ở xã An Vĩnh thì lăng Chánh là nơi thờ Cá Ông của vạn cũng có phối thờ các vị thần Tam Phủ của cư dân nông nghiệp. Mục đích của họ là cầu mong được thần linh che chở, bảo vệ.

### 3.4. Tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông trong tâm thức của cư dân người Việt tại huyện đảo Lý Sơn

Với niềm tin mong được sự phù hộ của các vị thần Nam Hải nên trước mỗi

chuyến đi các chủ thuyền thường mang lễ vật đến Lân Đông Hải để xin thần Nam Hải phù hộ cho thuyền ra khơi được thuận lợi, bình an và bội thu. Sau khi đánh bắt trở về, họ đều làm lễ tạ như góp tiền tu bổ lăng. Điều này đã lý giải vì sao ở Lý Sơn có nhiều lăng thờ cúng Cá Ông như vậy. Cho nên, tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông không thể thiếu trong đời sống tâm linh của cộng đồng cư dân trên đảo Lý Sơn. Cá Ông trong tâm thức của cư dân là ở chỗ dựa tinh thần quý giá, nơi gửi gắm niềm tin. Niềm tin này là một nhu cầu tinh thần nhằm giúp họ vững vàng chịu đựng trước những thử thách khắc nghiệt của thiên nhiên.

Trong tâm thức của cư dân người Việt ở huyện đảo Lý Sơn thì Cá Ông thường gọi là ông ngài, ngài, lệnh ông Nam Hải, đức ông Nam Hải. Cá Ông là vị thần quyết định số phận của làng, của xóm, của vạn nên họ sùng bái, tôn kính để tổ chức cúng tế hay xây lăng để thờ tự.

Lễ cúng Cá Ông đối với ngư dân là một thái độ tri ân, một quan niệm đạo lý mang tính truyền thống, thể hiện sự đền ơn đáp nghĩa đối với người hộ mạng mình trong gian khó.

Với sự tôn kính của cư dân nên triều đình nhà Nguyễn đã thừa nhận và ban sắc phong cho Cá Ông như Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân, thời Minh Mạng phong là chi thần, tức là không phải thượng đẳng thần hay trung đẳng thần, thời Trị Đức phong là Trạm trừng, có nghĩa là hạ đẳng thần. Vậy Cá Ông là thuộc thủy thần hạ đẳng thần [10, tr.254].

### KẾT LUẬN

Tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông của cộng đồng cư dân xã An Hải- huyện Lý Sơn là dạng tín ngưỡng thờ vật linh, phản ánh sự bất trắc, may rủi khi ngư dân hành nghề đánh bắt trên biển, ngoài ra đối với cư dân thì cho rằng “Cá Ông” như một vị “thần thành hoàng”. Do vậy, Cá Ông như

một vị trấn giữ các cửa sông để giúp đỡ hay cứu người khi gặp điều không may. Mặt khác, con người không chỉ phụ thuộc vào Cá Ông mà còn giúp Cá Ông khi mắc cạn. Đó là mối quan hệ hai chiều phản ánh sự gắn bó giữa con người với tự nhiên, phản ánh một triết lý sống, một quan niệm sống, nó thể hiện được tính dung hợp, hài hòa trong văn hóa truyền thống của người Việt.

Trong đời sống tâm linh của cư dân xã An Hải thì tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông luôn luôn được gìn giữ vì nghề đánh bắt xa bờ luôn phụ thuộc vào tự nhiên đầy thách thức, hiểm nguy. Ngoài ra, nó còn có một ý nghĩa khá quan trọng là nhắc nhở chúng ta trong việc bảo vệ môi trường sinh thái biển.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Lý Sơn, 10/2000: “*Lịch sử Đảng bộ huyện Lý Sơn 1930 -1995*”, Xí nghiệp in Quảng Ngãi - Quảng Ngãi, trang 10.
2. Nguyễn Duy Đoài, 2011: Tư liệu điền dã (sưu tầm bài văn cúng Cá Ông tại Lân Đông Hải- xã An Hải).
3. Trịnh Hoài Đức (Lý Việt Dũng dịch), 2005: “*Gia đình thành thông chí*” – NXB Đồng Nai, trang 208.
4. Nguyễn Xuân Đức, 2007: “*Từ đền thờ Đức Ông, Đức Bà ở Cảnh Dương nghĩ về tục thờ cá voi của người Việt*”, Tạp chí Cẩm Thành, số 53/trang 18.
5. Hội khoa học lịch sử Việt Nam, 2006: “*Những vấn đề nhân học tôn giáo*” - Đà Nẵng: Tạp chí Xưa và Nay –NXB Đà Nẵng, trang 159.
6. Lê Hồng Khánh, 1999: “*Tục thờ cúng cá ông của cư dân ven biển, hải đảo Quảng Ngãi – truyền thuyết và hiện thực*”, Tạp chí Cẩm Thành, số 21/trang 47.
7. Lê Hồng Khánh, 1996: “*Lý Sơn một vùng văn hóa đầy tiềm năng và triển vọng*”, Tạp chí Cẩm Thành, số 9/trang 31.
8. Đoàn Ngọc Khôi, 2002: “*Chiều dài tích hợp văn hóa – lịch sử đảo Lý Sơn*”, Tạp chí Cẩm Thành số 33/trang 34.
9. Dương Hoàng Lộc, 2008: “*Văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng ngư dân ven biển Bến Tre*”. – Luận văn Thạc sĩ Văn hóa học – Trường ĐHKHXH&NV TP. HCM, trang 62.
10. Đặng Văn Thắng, 2008: “*Tục thờ cúng cá Ông ở Cầm giề (Thành Phố Hồ Chí Minh)*” - Nam Bộ đất & người (tập 6), Hội Khoa học lịch sử Thành Phố Hồ Chí Minh, NXB Tổng hợp TP. HCM, trang 254.
11. E.B. Tylor (Huyền Giang dịch), 2001: “*Văn hóa nguyên thủy*” – Hà Nội – Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, trang 799.
12. UBND tỉnh Quảng Ngãi – Sở Khoa học, công nghệ và môi trường, 2002: “*Văn hóa truyền thống đảo Lý Sơn*”, NXB Quảng Ngãi, trang 55.
13. UBND tỉnh Quảng Ngãi, 2008: “*Địa chí Quảng Ngãi*” - NXB Từ điển Bách Khoa, trang 947.
14. Lyson.gov.vn
15. www.quangngai.gov.vn/quangngai/tiengviet/.../216\_1121.

(Ngày nhận bài: 27/07/2012; Ngày chấp nhận đăng: 05/10/2012).